

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/LĐ-PT

Ngày: 16/01/2026

*V/v tranh chấp đòi tiền lương,
tiền thưởng, bồi thường thiệt hại.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Ngọc Yến

Bà Hoàng Thị Thúy Lành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chiêu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2025/TLPT-LĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp về đòi tiền lương, tiền thưởng, bồi thường thiệt hại*”.

Do Bản án Lao động sơ thẩm số: 01/2025/LĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2025, của Tòa án nhân dân khu vực 12 - tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2025/QĐ-PT ngày 11 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Thanh N, sinh năm 1972; địa chỉ: khu phố T, phường G, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ: khu phố T, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh); có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Thời trang Fortunate H (Việt Nam); địa chỉ: Lô A2.1, đường ĐT 787, Nhà xưởng B9.7, B9.9, đường N8, Nhà xưởng B15.1, B15.2, B15.3, đường D14 KCN Thành Thành Công, phường T, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ: Lô A2.1, đường ĐT 787, Nhà xưởng B9.7, B9.9, đường N8, Nhà xưởng B15.1, B15.2, B15.3, đường D14 KCN Thành Thành Công, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông XIE CHAO J; vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty TNHH Thời trang Fortunate H (Việt Nam): Chị Lê Thị Kim H, sinh năm 1991; địa chỉ: khu phố S, phường A, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ: khu phố S, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh); có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Lê Thanh N là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Lê Thanh N trình bày:*

Ngày 14/3/2023, ông Lê Thanh N ký kết hợp đồng lao động (BL 15-18) với Công ty TNHH Thời trang Fortunate H (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là Công ty) có xác định thời hạn từ ngày 14/3/2023 đến ngày 13/3/2024, công việc của ông N là công nhân may; mức lương cơ bản là 4.920.910 đồng/tháng; phụ cấp hỗ trợ nhà ở 412.000 đồng/tháng, hỗ trợ xăng xe 300.000 đồng/tháng; thưởng chuyên cần 700.000 đồng/tháng; hỗ trợ đi lại và điện thoại 763.000 đồng/tháng, Thời gian làm việc từ 08 giờ đến 17 giờ hàng ngày, thời gian nghỉ ngơi từ 12 giờ đến 13 giờ, cơm trưa và cơm chiều tăng ca là công ty cung cấp. Phụ cấp thâm niên là 100.000 đồng -500.000 đồng/tháng phụ thuộc vào thời gian làm việc của công nhân tại công ty. Cụ thể, cứ 01 năm làm việc thì nhận được hưởng 100.000 đồng/tháng và lũy kế tăng dần tối đa cũng chỉ 500.000 đồng/tháng.

Đến ngày 01/7/2024, ông N và Công ty thỏa thuận ký kết phụ lục hợp đồng (BL 14) thay đổi một số nội dung hợp đồng lao động, thay đổi mức lương cơ bản là 5.156.466 đồng/tháng; phụ cấp hỗ trợ nhà ở 412.000 đồng/tháng, hỗ trợ xăng xe 300.000 đồng/tháng; thưởng chuyên cần 700.000 đồng/tháng; hỗ trợ đi lại và điện thoại 763.000 đồng/tháng, các thỏa thuận khác giữ nguyên và có hiệu lực bắt đầu từ ngày 01/7/2024. Trong quá trình làm việc, ông luôn chấp hành đầy đủ nghĩa vụ công việc và không vi phạm quy định nội quy của Công ty.

Sau khi hết thời hạn hợp đồng, ông vẫn tiếp tục làm việc ổn định cho Công ty Fortunate cho đến nay. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Bộ luật Lao động, Công ty không ký kết hợp đồng lao động mới đối với ông nên hợp đồng lao động của ông đã trở thành Hợp đồng lao động không xác định thời hạn và ông vẫn tiếp tục làm việc.

Tuy nhiên, vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 14/01/2025, trong quá trình làm việc tại Công ty, ông đã bị một nhân viên khác tên Trịnh Thanh T đánh tại địa điểm làm việc. Sau sự việc, đến 10 giờ cùng ngày, tổ chức xưởng 3 của Công ty yêu cầu ông viết đơn nghỉ việc nhưng ông không đồng ý vì ông là người bị hại, ông không có bất kỳ hành vi nào vi phạm nội quy Công ty. Sau đó, ông bị người phụ trách nhân sự của Công ty yêu cầu rời khỏi Công ty ngay lập tức. Khi xảy ra sự kiện trên, ông đã nhiều lần đến Công ty làm việc đúng giờ nhưng bị bảo vệ Công ty ngăn cản, không cho vào làm việc. Mặc dù, ông vẫn là nhân viên và có hợp đồng lao động với Công ty và chưa từng bị xử lý kỷ luật sa thải hay cho thôi việc, chưa có bất kỳ Thông báo/Quyết định bằng văn bản nào từ phía Công ty. Theo quy định pháp luật thì việc chấm dứt hợp đồng lao động phải được thực hiện bằng văn bản và phải có lý do chính đáng. Do Công ty không thực hiện đúng quy trình, là trái pháp luật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của ông nên ông có đơn yêu cầu khởi kiện. Ông không có nhu cầu quay trở lại Công ty Fortunate làm việc nên yêu cầu Công ty bồi thường, thanh toán tiền lương và đóng tiền Bảo hiểm xã hội cho ông. Cụ thể:

+ Bồi thường 02 tháng lương theo hợp đồng lao động là 13.136.932 đồng.

+ Bồi thường tiền lương cho những ngày ông không được đi làm tạm tính từ ngày 15/01/2025 đến ngày nộp đơn (12/02/2025) với số tiền là 3.569.861 đồng.

Số tiền này tiếp tục phát sinh cho những ngày mà ông không đi được đi làm, cho đến khi có Bản án/Quyết định có hiệu lực của Tòa án. Cụ thể, tính đến ngày 29/8/2025 là 07 tháng x 7.431.000 đồng/tháng = 89.172.000 đồng.

+ Công ty phải đóng bảo hiểm xã hội cho ông bằng 22,5%/số tiền lương theo quy định Bộ luật Lao động 2019 với số tiền 1.133.320 đồng.

+ Trả thêm 02 tháng tiền lương theo hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Bộ luật Lao động tương đương với số tiền 13.136.932 đồng.

+ Bồi thường trợ cấp thôi việc theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Bộ luật Lao để chấm dứt hợp đồng lao động với số tiền là 2.578.233 đồng.

+ Trả tiền lương tháng 01/2025 và tiền thưởng tháng thứ 13. Tổng cộng là 9.959.592 đồng.

** Chị Lê Thị Kim H là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty TNHH Thời trang Fortunate H (Việt Nam) trình bày:*

Thừa nhận lời trình bày của ông N là đúng về hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty với ông N.

Do ông N có xảy ra mâu thuẫn với Công ty nên ông N tự ý nghỉ việc tại Công ty từ ngày 15/01/2025 như ông N trình bày trên. Tính đến thời điểm hiện nay Công ty vẫn chưa ban hành văn bản nào về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông N.

Sau khi ông N không đến Công ty làm việc. Công ty nhiều lần phát thư mời ông N trở lại làm việc. Do tình trạng thiếu công nhân nên Công ty tha thiết muốn ông N trở lại làm việc với vị trí cũ, mức lương như hợp đồng đã ký kết.

Do ông N vẫn còn là công nhân của Công ty nên Công ty không đồng ý bồi thường các khoản theo yêu cầu của ông N (bồi thường về hậu quả của việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật).

Đối với tiền lương tháng 01/2025 là 4.689.261 đồng, tiền tết của tháng 02/2025 là 201.632 đồng, tiền thưởng tháng 13 năm 2024 là 5.068.699 đồng. Tổng cộng là 9.959.592 đồng, Công ty chưa trả cho ông N. Bởi vì, ông N không vào Công ty ký xác nhận ngày công thực tế đi làm nên Công ty không chuyên khoản mà trả bằng tiền mặt. Mỗi tháng công nhân phải ký xác nhận công một lần. Mặc dù, Công ty nhiều lần liên lạc mời ông N đến nhận tiền nhưng ông N không đến Công ty ký xác nhận ngày công thực tế đi làm và nhận lương. Nay Công ty đồng ý trả cho ông N số tiền trên là 9.959.592 đồng.

Tại Bản án số 01/2025/LĐ-ST ngày 19/9/2025 của Tòa án án nhân dân khu vực 12 - tỉnh Tây Ninh quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 90, 95, 96, 97, 104 của Bộ luật Lao động năm 2019.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thành Nhân tranh chấp đòi tiền lương, thưởng, bồi thường thiệt hại đối với Công ty TNHH Thời trang Fortunate H (Việt Nam).

Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Lê Thanh N và Công ty TNHH Thời trang Fortunate H (Việt Nam) về tranh chấp đòi tiền lương, thưởng như sau:

Công ty TNHH Thời trang Fortunate H (Việt Nam) có nghĩa vụ trả cho ông Lê Thanh N số tiền 9.959.592 đồng (Chín triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn, năm trăm chín mươi hai) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thành Nhân tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng số tiền 122.726.738 đồng đối với Công ty TNHH Thời trang Fortunate H (Việt Nam).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/9/2025 ông Lê Thành Nhân kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm sửa 01 phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông. Buộc Công ty TNHH Thời trang Fortunate H (Việt Nam) thanh toán đầy đủ tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp thôi việc và bồi thường theo Điều 41, 46 Bộ luật lao động năm 2019.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Lê Thanh N được thực hiện đúng quy định tại Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự và được gửi đến Tòa án trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Nội dung vụ án: Ông N khởi kiện yêu cầu Công ty đóng tiền bảo hiểm xã hội, bồi thường tiền lương cho thời gian ông không đi làm việc được tổng cộng là 115.980.077 đồng; trả tiền tháng 01/2025, tiền thưởng tháng thứ 13, tổng cộng là 9.959.592 đồng. Công ty đồng ý trả cho ông N số tiền 9.959.592 đồng, không đồng ý bồi thường, đóng tiền bảo hiểm xã hội cho ông N, do Công ty không ban hành quyết định nào cho ông N thôi việc, trong thời gian ông N không đi làm việc thì Công ty không đóng tiền bảo hiểm xã hội cho ông N.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lê Thanh N thấy rằng:

[3.1] Ông Lê Thanh N có ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Thời trang Fortunate H (Việt Nam) hợp đồng có xác định thời hạn từ ngày 14/3/2023 đến ngày 13/3/2024, công việc của ông N là công nhân may; mức lương cơ bản là 4.920.910 đồng/tháng; phụ cấp hỗ trợ nhà ở 412.000 đồng/tháng, hỗ trợ xăng xe 300.000 đồng/tháng. Thời gian làm việc từ 08 giờ đến 17 giờ hàng ngày, thời gian nghỉ ngơi từ 12 giờ đến 13 giờ, cơm trưa và cơm chiều tăng ca là Công ty cung cấp. Phụ cấp tâm niên là 100.000 đồng – 500.000 đồng/tháng phụ thuộc vào thời gian làm việc của công nhân tại Công ty. Cụ thể, cứ 01 năm làm việc thì nhận được hưởng 100.000 đồng/ tháng và lũy kế tăng dần tối đa cũng chỉ 500.000 đồng/tháng. Đến ngày 01/7/2024 ông N và Công ty thỏa thuận ký kết phụ lục hợp đồng, thay đổi một số nội dung hợp đồng lao động, thay đổi mức lương cơ bản là 5.156.466 đồng/tháng; thưởng chuyển cần 700.000 đồng/tháng, hỗ trợ đi lại và điện thoại 763.000 đồng/tháng, các thỏa thuận khác giữ nguyên và có hiệu lực bắt đầu từ ngày 01/7/2024. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 20 Bộ luật Lao động, sau khi hết thời hạn hợp đồng, Công ty không ký kết hợp đồng lao động mới ông N vẫn tiếp tục làm ổn định cho Công ty nên hợp đồng lao động của ông đã trở thành Hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

[3.2] Vào lúc 9 giờ 30 phút ngày 14/01/2025 tại địa điểm làm việc giữa ông và ông Trịnh Thanh T xảy ra mâu thuẫn đánh nhau. Ông N cho rằng Công ty yêu cầu ông viết đơn nghỉ việc nhưng ông không đồng ý và Công ty không cho ông vào làm việc. Xét thấy ông N cho rằng Công ty cho ông N nghỉ việc nhưng không cung cấp được quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động hoặc quyết định sa thải ông N. Ông N có yêu cầu Tòa xác minh người làm chứng Phạm Văn Đ chứng minh rằng chị H (phụ trách công tác nhân sự) là người thông báo cho anh Nhân thôi việc. Kết quả xác minh anh Đ thể hiện: Chị H có mời anh Đ lên phòng chị H làm việc và chị H thông báo bằng lời nói: “Do ông N mâu thuẫn với công nhân khác trong Công ty nên cho ông N thôi việc”. Ngoài ra, không cung cấp được chứng cứ nào khác. Mặt khác, chị H trình bày chị không thông báo cho ông N thôi việc, nếu Công ty cho ông N thôi việc thì Công

ty sẽ ban hành văn bản. Xét lời trình bày của anh Đ chưa đủ cơ sở pháp lý để xác định rằng Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông N.

Ngoài ra, căn cứ vào lời trình bày của hai bên đương sự cho thấy Công ty nhiều lần phát thư mời ông N quay trở lại làm việc nhưng ông N không quay lại làm việc; không có đơn xin phép công ty nghỉ việc. Qua đó, cho thấy ông N là người vi phạm kỷ luật lao động, nội quy lao động của Công ty, ông N yêu cầu Công ty đóng bảo hiểm xã hội, bồi thường theo yêu cầu của ông N là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu của ông N về việc yêu cầu Công ty trả tiền lương tháng 01/2025, tiền thưởng tháng thứ 13 tổng cộng là 9.959.592 đồng. Công ty đồng ý trả cho ông N nên ghi nhận.

[3.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông N kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông N, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí phúc thẩm: Ông N đã có đơn xin miễn án phí lao động sơ thẩm nên ông N được miễn án phí lao động sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên được miễn nộp tiền án phí phúc thẩm lao động.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Thanh N.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2025/LĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2025, của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 90, 95, 96, 97, 104 của Bộ luật Lao động năm 2019. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thành Nhân tranh chấp đòi tiền lương, thưởng, bồi thường thiệt hại đối với Công ty TNHH Thời trang Fortunate H (Việt Nam).

Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Lê Thanh N và Công ty TNHH Thời trang Fortunate H (Việt Nam) về tranh chấp đòi tiền lương, thưởng như sau:

Công ty TNHH Thời trang Fortunate H (Việt Nam) có nghĩa vụ trả cho ông Lê Thanh N số tiền 9.959.592 đồng (Chín triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn, năm trăm chín mươi hai) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thành Nhân tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng số tiền 122.726.738 đồng đối với Công ty TNHH Thời trang Fortunate H (Việt Nam).

3. Án phí: Ông Lê Thanh N được miễn án phí lao động sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông N số tiền 396.000 (Ba trăm chín mươi sáu nghìn) đồng tạm ứng án phí lao động sơ thẩm ông N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001300 ngày 21/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Công ty TNHH Thời trang Fortunate H (Việt Nam) phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí lao động sơ thẩm.

4. Về án phí Lao động phúc thẩm: Ông Lê Thanh N được miễn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND khu vực 12 – Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thúy Hằng

